

NGUYỄN NGỌC MAI*

NHỮNG PHÁT HIỆN MỚI VỀ CHÙA THƯA (SƯA) VÀ NHÂN VẬT TỪ LAN

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu một số tư liệu mới về chùa Thưa (còn có tên gọi là Sưa), một ngôi chùa đã mất dấu hơn 100 năm tại Hà Nội. Với tư liệu điền dã và tư liệu lịch sử, bài viết khẳng định về sự tồn tại trong lịch sử về một ngôi chùa có niên đại thời Lý Nhân Tông và nhân vật Từ Lan được thờ tại đây. Ngoài ra, bài viết cũng cho thấy rõ giá trị của ngôi chùa trong hệ thống chùa thờ quốc sư Từ Đạo Hạnh và lễ hội chùa Láng.

Từ khóa: Phật giáo, chùa Thưa/ Sưa, chùa Láng, Từ Đạo Hạnh, lễ hội chùa Láng

Mở đầu

Viết về chùa Thưa, cho đến nay hầu như chưa có nghiên cứu độc lập nào. Khi tìm kiếm trên mạng internet có thể thấy một tin ngắn tiêu đề “Chùa Thưa - Cổ Sơn tự” với mấy ảnh về chùa Thưa hiện tại, do một blocker đăng trên trang *The Bird of Wounds*. Ở trang *hatvan.vn* viết về “chùa bé nhất Hà Nội” cũng đăng lại mấy tấm ảnh từ trang *The Bird of Wounds* và ngôi chùa được thể hiện với vồn vẹn vài dòng văn tắt gắn với địa chỉ Viện Khoa học công nghệ giao thông (KHCNGT), tại số 1252 đường Láng. Điều này cũng dễ hiểu, bởi chùa Thưa đã mất dấu từ hơn 100 năm nay, mới chỉ được khôi phục lại bởi Viện KHCNGT, với quy mô rất khiêm tốn, vì thế chỉ có người trong Viện KHCNGT và những người cao tuổi vùng Láng là biết đến sự hiện diện của ngôi chùa này. Trong “*Thần tích Thánh Láng*” do Thụy Am Thích Khánh Hưng biên soạn (2023) có một lần nhắc đến tên chùa Thưa. Nhân vật Từ Lan (còn gọi Từ Nương) cũng được nhắc đến qua một số tài liệu khi viết về Quốc sư Từ Đạo Hạnh. Tiêu biểu có *Đại Việt Sử ký toàn thư*, khi ghi chép về sự kiện Từ Đạo Hạnh ngăn chặn Giác Hoàng thác thai làm con vua Lý Nhân Tông có nhắc đến Từ Lan và việc bà đem bùa của Quốc sư đặt tại đàn tràng nơi cung cấm, ngoài ra không có bình luận gì thêm.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Ngày nhận bài: 11/4/2024; Ngày biên tập: 18/4/2024; Duyệt đăng: 6/6/2024.

Sau khi sự việc bị phát giác, bà bị bắt để tra hỏi, nhưng số phận bà sau đó ra sao gần như không có tài liệu nào biên chép. Tuy nhiên, trong truyền khẩu dân gian cho biết, bà được đưa về thờ tại chùa Thừa dưới thời Lý Thần Tông. Sắc phong của vua Khải Định năm 1924 còn lưu tại chùa Láng lại cho biết bà được tôn phong là “*Từ Nương tôn thần*”, hiệu là “*Trinh Uyển – Dực Bảo Trung Hưng tôn thần*”. Gần đây, khi đứng ra thu thập thông tin và tổ chức hội thảo về chùa Thừa, tôi mới có dịp khảo cứu kỹ về ngôi chùa này và tiếp cận với một số tài liệu dân gian, bia ký khác. Bài viết này nhằm cung cấp một số thông tin mới về chùa Thừa và tái hiện nhân vật Từ Lan để hiểu rõ hơn về người phụ nữ này và những đóng góp của chị em bà đối với đạo pháp và dân tộc.

1. Chùa Thừa qua một số tư liệu thực địa

Chùa Thừa hiện nay là một ngôi chùa nhỏ nằm nép mình dưới tán cây muỗm cổ thụ trong khuôn viên của Viện KHCNGT. Mô hình am nhỏ này gồm một miếu nhỏ trong có bài vị thờ người phụ nữ có tên Từ Lan. Dưới thời Pháp chiếm đóng Hà Nội, do chiến tranh, khoảng trước năm 1946, chùa Thừa cũ đã bị đổ nhưng vẫn còn bệ thờ, cho đến năm 1956 thì hoàn toàn mất dấu tích. Toàn bộ đất chùa được gộp vào khuôn viên của Trường Đại học Giao thông vận tải. Sau này, khi Viện KHCNGT được thành lập thì toàn bộ đất chùa nằm lọt trong khuôn viên của cơ quan này cho đến ngày nay.

Tư liệu điền dã xung quanh khu vực chùa Thừa cho biết, sau nhiều sự kiện bất thường của cơ quan nghiên cứu này và các nhà dân lân cận (hiện đang bỏ hoang), Viện KHCNGT đã cho xây lại ngôi miếu nhỏ vào mùa thu năm 1996 để ghi nhớ dấu tích của chùa Thừa và làm nơi hương đăng thờ cúng nhân vật Từ Lan. Ngôi miếu có chu vi khoảng 5m² được dựng lên, và sau này mở rộng thêm phía ngoài ngôi miếu một khuôn viên dựng bằng khung sắt và mái tôn với diện tích khoảng 100m², là nơi đặt một số bức tượng Phật khá đẹp đẽ như hiện nay.

Mặc dù cho đến nay có rất ít người còn biết đến ngôi chùa Thừa, nhưng với các cụ cao niên làng Láng thì chùa Thừa là một ngôi chùa gắn liền với lễ hội làng Láng xưa và thiền sư - Quốc sư Từ Đạo Hạnh.

1.1. Một số tư liệu về chùa Thừa

Chùa Thừa, theo văn tự kê khai của các bô lão làng Láng năm 1938, còn có tên là chùa Sưa, tên chữ là Cổ Sơn tự [Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Thần tích, thần sắc*: 5]. Khi Cổ Sơn tự bị đổ, một số hiện vật tại đây đã được đưa về cất giữ tại chùa Nền và chùa Láng. Hiện nay trong chùa Nền vẫn lưu giữ chiếc mõ cổ, trên mõ có khắc ba

chữ Hán “Cổ Sơn tự”. Đặc biệt, một gian trong chùa Nền vẫn còn giữ nguyên một cây xà nóc, trên xà có khắc hàng chữ nho: “Cổ Sơn tự” mang niên đại thời Lê. Tương truyền là các bộ lão trong làng đã lấy từ chùa Thưa về chùa Nền khi chùa Thưa bị hư hại, đổ nát (xem Hình 1).



Hình 1: Ảnh chụp xà nóc chùa Nền, 2023. Nguồn: Tác giả.

Ngoài ra, tại chùa Nền hiện nay còn đôi câu đối có nhắc đến tên chùa Thưa (Sura):

Chữ hán:

古山原蘇水秀鍾，陽宅一初開顯蹟
華陵對含龍長在，玄門萬古濯英聲

(Cổ Sơn nguyên Tô thủy tú chung, Dương trạch nhất sơ khai hiển tích.
Hoa Lăng đối Hàm Long trường tại, huyền môn vạn cổ trạc anh thanh)

Dịch nghĩa:

“Chùa Cổ Sơn nguyên do dòng Tô hun đúc, nơi sinh thời hiển thánh ban đầu

Chùa Hoa Lăng sánh cùng chùa Hàm Long còn mãi, chốn cửa thiên muôn thuở tỏ linh thiêng”¹.

Tại chùa Láng dân làng Láng vẫn giữ được một văn bản khác khá quan trọng ghi chép về nhân vật Từ Lan, còn có tên gọi là Từ Nương. Đó là bản sắc phong cho bà có niên hiệu Khải Định năm thứ 9 (1924) cho Từ Nương là “Trình Uyển – Dực Bảo Trung Hưng tôn thần”.

Chữ Hán:

敕:河東省, 環龍縣, 安朗柴上村北甲, 奉事:徐娘尊神。護國庇民, 稔著靈應, 節蒙頒給敕封, 準許奉事

肆今正值, 朕四旬大慶節, 經頒寶詔覃恩, 禮隆登秩著封爲貞婉翊保中興尊神準其奉事, 神其相佑, 保我黎民。

欽哉!

啟定玖年, 柒月, 貳拾五日。

Phiên âm:

Sắc: Hà Đông tỉnh, Hoàn Long huyện, Yên Lăng trại Thượng thôn, Bắc giáp, phụng sự: Từ Nương tôn thần. Hộ quốc tí dân, nhậm trú linh ứng, tiết mông ban cấp sắc phong, chuẩn hứa phụng sự

Tứ kim, chính trị Trăm tứ tuần đại khánh tiết, kinh ban bảo chiếu đùm ân, lễ long đăng trật, trú phong vi: Trình Uyển – Dục Bảo Trung Hưng tôn thần. Chuẩn kì phụng sự, thần kì tướng hựu bảo ngã lê dân.

Khâm tai!

Khải Định cửu niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc [ban cho] giáp Bắc, thôn Thượng, trại Yên Lăng, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông, phụng thờ [ngài]: Từ Nương tôn thần. Đã có công giúp nước che chở cho dân, lâu nay tỏ rõ linh ứng, nhiều lần được ban cấp sắc phong, chuẩn cho thờ phụng.

Đến nay, nhân dịp đại lễ mừng Trăm 40 tuổi, bèn ban chiếu báu ra ơn, để làm long trọng điển lễ, tăng thêm phẩm trật, gia phong làm: Trình Uyển - Dục Bảo Trung Hưng tôn thần.

Cho phép thờ phụng như cũ, thần hãy che chở và bảo vệ cho dân ta.

Kính đây!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) (Phạm Văn Quân dịch)

Điều này cho thấy, Cổ Sơn tự đã từng hiện diện trên thực tế và Từ Nương, Từ Lan hay Từ Thị đều là các cách gọi khác nhau về nhân vật chị gái Quốc sư Từ Đạo Hạnh – người có vai trò then chốt trong sự kiện Giác Hoàng thác thai thời Lý Nhân Tông.

1.2. Chùa Thưa trong ký ức người dân vùng Láng

Trong ký ức của nhiều người dân vùng Láng thì chùa Thưa (Sưa) là ngôi chùa nằm trong hệ thống các chùa thờ Thánh Láng của làng Láng, bao gồm cả một hệ thống: chùa Láng, nơi thờ thánh Từ Đạo Hạnh và vua Lý Thần Tông, được cho là hậu thân của Từ Đạo Hạnh; chùa Nền, nơi thờ cha mẹ Thánh Láng, tương truyền đây là mảnh đất

nhà cũ; chùa Thưa, nơi thờ chị gái Từ Lan; chùa Tam Huyền, nơi thờ thánh Từ Vinh, cha đẻ của thánh Từ Đạo Hạnh, tương truyền một phần thân thể của thánh Từ Vinh được an táng tại đây; chùa Hoa Lãng, nơi thờ bà Tăng Thị Loan, mẹ Thánh Láng².

Theo ký ức của người cao tuổi vùng Láng, khi chùa Sura còn tồn tại thì mỗi khi tổ chức lễ hội chùa Láng, bao giờ ban khánh tiết cũng có chuẩn bị hai lễ lên chùa Nền để lễ cha mẹ và lên chùa Thưa để lễ chị gái. Thậm chí cả khi chùa đã bị đổ, chỉ còn bệ thờ³, thì hoạt động hành lễ vẫn diễn ra tại đây và được duy trì cho tới năm 1953⁴. Sau giai đoạn từ 1954 đến 1990, chùa Sura gần như chỉ còn trong ký ức những cụ già cao tuổi, nhưng ngôi chùa đó hình dáng như thế nào, quy mô ra sao thì không còn ai nhớ rõ, lớp người già cũng chỉ còn nhớ tên và định vị trí của nó trong khuôn viên của tòa nhà số 1252 đường Láng.

Năm 2022, lễ hội chùa Láng được phục dựng. Đây là một lễ hội hoành tráng, được tổ chức với sự phối hợp của ba quận nội thành gồm Thanh Xuân, Cầu Giấy và Đống Đa, nhiều nội dung đã được phục dựng như *lễ độ hà (diễn lại tích Thánh Láng lợi sông)*; *Đấu thần (diễn lại tích cuộc giao đấu giữa Từ Đạo Hạnh và Đại Diên)*,... Tuy nhiên, việc đánh lễ lên chùa Thưa đã không còn thực hiện, việc phục dựng chùa Thưa vẫn là mong mỏi của người dân vùng Láng.

2. Luận giải về chùa Thưa và nhân vật Từ Lan

Chùa Thưa ban đầu được xây dựng như thế nào, quy mô ra sao cho tới nay gần như không có tư liệu hay bi ký nào ghi chép. Theo tài liệu còn lưu tại chùa Láng và ký ức của các lớp người cao tuổi thì chùa Thưa nằm ở phía Bắc chùa Nền, trước đây, khi đường Láng chưa được kiến tạo thì chùa nằm giáp bờ sông. Địa bạ làng Láng cho biết đất đai dành cho tôn giáo của làng (gồm cả đất đền và chùa) là “*thần từ Phật tự thập tam mẫu 6 sào*” (tức là 13 mẫu sáu sào)⁵. Dựa vào những tư liệu điền dã tại địa phương, và thông tin địa bạ đất tôn giáo của làng Láng, chùa Thưa được hình dung lại như sau: chùa trước đây khá rộng, nằm giữa cánh đồng Láng, giáp với bờ sông Tô Lịch, với diện tích toàn khuôn viên chùa khoảng 1000 m², tương đương khoảng hai đến ba sào Bắc bộ. Xung quanh chùa gần như là đồng ruộng. Như vậy thì toàn bộ khu trụ sở của Viện KHCNGT hiện nay nằm gọn trên đất chùa. Cây muỗm cổ thụ hiện nay chính là chứng lý về dấu tích của chùa Thưa trên đất làng Láng.

Cho tới nay, không còn ai ở khu vực Láng biết chùa Thưa bị đổ chính xác từ năm nào. Tuy nhiên, với bản sắc phong cho Từ Nương có niên đại Khải Định năm thứ 9, điều này cho thấy, từ năm 1924 trở về trước, chùa Thưa (Sura) vẫn tồn tại trong thực tế nguyên vẹn. Sở dĩ

khẳng định như vậy bởi chỉ còn chùa nguyên vẹn thì mới có chuyện vua phong sắc cho thần.

Theo lưu truyền trong dân gian thì Thánh Láng (tức Từ Đạo Hạnh) sau khi tịnh diệt trong hang núi để đầu thai làm con của Sùng Hiền Hầu, sau là thái tử Dương Hoán, đã được vua Lý Nhân Tông đưa vào cung nhận làm con và sau chọn là người kế vị ngai vàng, tức vua Lý Thần Tông sau này. Sau khi lên nối ngôi, được biết về nguồn gốc và thân thế của mình, vua Lý Thần Tông đã cho xây hai ngôi chùa: chùa Nền (tương truyền trên nền đất nhà cũ) để thờ cha mẹ Từ Đạo Hạnh và chùa Thưa thờ chị gái Từ Nương.

Từ những thông tin này mà về sau có nhiều người, thậm chí các cụ cao niên của làng Láng cũng cho rằng chùa Thưa được xây dựng thời Lý Thần Tông và chùa Nền là nơi nhà cũ của Quốc sư Từ Đạo Hạnh. Tuy nhiên, các tư liệu gần đây mới phát hiện được đã cho thấy chùa Nền không phải dựng trên nền nhà cũ của Quốc sư mà là nền nhà cũ của Hoàng tử Sùng Hiền Hầu (cha đẻ của thái tử Dương Hoán, tức Lý thần Tông) [Lê Mạnh Thát, 2023: 2] và chùa Thưa phải là ngôi chùa được khởi dựng sớm hơn.

Trong tài liệu ghi chép về Thánh Láng, do Thích Khánh Hưng biên soạn năm 2023, cũng nhắc một lần đến Từ Nương và chùa Sura khi Từ Đạo Hạnh muốn ngăn cản việc Giác Hoàng thác thai và lần hai là việc sau khi Quốc sư dặn dò Sùng Hiền Hầu khi nào phu nhân chuyển dạ thì báo cho Ngài: “Sau đó Từ trở về Thiên Phúc, phạm mọi bí pháp, lục trí thần thông đều đem cho khắc vào cuốn sách đồng có 8 lá cho vào một hòm gỗ nhỏ đem về cố hương ở Yên Lãng, cất nơi thượng điện của chùa Cổ Sơn” [Thích Khánh Hưng, 2023: 45]. Cuốn sách gồm tám lá đồng này còn được gọi là “*bát điệp đồng thư*”, được Ban Quản lý Di tích chùa Láng cho biết đã thất lạc dưới thời chúa Trịnh.

Như vậy, theo tư liệu thần tích về Thánh Láng, đã được Thụy Am Thích Khánh Hưng biên dịch và chú giải, thì Cổ Sơn tự là ngôi chùa đã từng tồn tại dưới thời Lý Nhân Tông, tức là cùng thời với Từ Đạo Hạnh, chứ không phải thời Lý Thần Tông sau này như tương truyền trong dân gian. Rất có thể sau này Lý Thần Tông cho xây dựng lại to lớn hơn và chính thức cho thờ Từ Nương tại đây mà thôi. Với việc Quốc sư cất giấu *Bát điệp đồng thư* trên xà nóc của chùa Thưa chứng tỏ đây phải là ngôi chùa mà Quốc sư rất tin cậy để cất giấu bí pháp. Vậy đó có phải là nơi Từ Đạo Hạnh hoặc người thân của ngài từng tu hành? Theo Lê Mạnh Thát thì chùa Thưa, chùa Nền và chùa Láng, là một quần thể nằm trong khu vực phủ đệ cũ của Sùng Hiền Hầu (người có ơn

cứu mạng với Từ Đạo Hạnh), cũng có thể vì lẽ đó mà khi về Sùng Phúc tự (tức chùa Thầy, tại Quốc Oai ngày nay, để tiếp tục tu tập), Thánh Láng mới quyết định mang “*bát diệp đồng thư ghi bí quyết tu tập về cất giấu ở Cổ Sơn tự*”? Tư liệu dân gian lưu truyền về sự tích Thánh Từ Đạo Hạnh ở khu vực Láng cũng cho biết: “Từ Đạo Hạnh trở về chùa Thiên Phúc biên soạn lục trí thân thông, rồi đem khắc chữ triện vào 8 trang sách đồng, để vào chiếc hòm gỗ đem về làng cũ Yên Lãng đặt ở thượng điện chùa Cổ Sơn” [Nguyễn Tá Nhí dịch, 2011].

Trở lại đương thời, khi Thánh Láng còn sống, tức là chưa hóa thân đầu thai làm con Sùng Hiền Hầu, thì đó là thời gian trị vì của Lý Nhân Tông. Do vậy chùa Thưa (Sura/Cổ Sơn tự) đã hiện diện cùng thời với ngài Từ Đạo Hạnh và phải được xây dựng từ thời Lý Nhân Tông trở về trước. Việc xây dựng lại chùa và đưa Từ Nương về thờ tại đây có lẽ bắt đầu từ khi Lý Thần Tông lên ngôi.

Trong một tư liệu khác, do tác giả Lê Mạnh Thát cung cấp, cho thấy văn bia, chuông, khánh còn lưu giữ ở chùa Nền cho biết chùa Nền chính là “Lý Thần Tông cố trạch”, và Giáo sư Lê Mạnh Thát cũng cho rằng toàn bộ khu vực chùa Nền, chùa Láng, chùa Thưa chính là nằm trong khuôn viên phủ đệ cũ của Hoàng tử Sùng Hiền Hầu [Lê Mạnh Thát, 2023: 3]. Các tư liệu công bố gần đây về phát hiện nhà cũ của Quốc sư Từ Đạo Hạnh ở Đồng Bụt (Ngọc Liệp, Quốc Oai) [Nguyễn Tất Đạt, 2023] càng củng cố cho nhận định toàn bộ ba ngôi chùa vùng Láng là phủ đệ cũ của Hoàng tử Sùng Hiền Hầu, cha đẻ của vua Lý Thần Tông. Như vậy thì chùa Cổ Sơn xưa hoặc là nơi tu hành của Từ Đạo Hạnh khi ở Thăng Long, hoặc chùa được dựng trên đất phủ đệ của Hoàng tử Sùng Hiền Hầu và là nơi Từ Đạo Hạnh có thể đã sống và tu hành những ngày ở Thăng Long – Hà Nội.

Kết quả này cho thấy, nếu như chùa Thưa được khôi phục lại, Hà Nội nói chung, khu vực Láng nói riêng hoàn toàn có thể phục hồi lại được phủ đệ cũ của một thân vương thời Lý. Điều này không chỉ có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, tôn giáo mà còn có thể tái hiện lại những điểm du lịch đặc sắc, những trường quay giá trị cho điện ảnh khi làm những thước phim về Thăng Long – Hà Nội.

Ngay từ thế kỷ XI, Từ Lan đã là thần chủ được thờ chính thức của Cổ Sơn tự, theo di chiếu của Lý Thần Tông. Bà có quan hệ như thế nào với Quốc sư Từ Đạo Hạnh? Cho đến nay có hai tài liệu cung cấp thông tin về bà là *Đại Việt sử lược* và *Thiên uyển tập anh*. Một tài liệu cho rằng bà là em gái và một tài liệu lại cho rằng bà là chị gái. Cụ thể, trong *Đại Việt sử lược* cho biết bà là em gái Từ Đạo Hạnh: “nhà vua

lại bày ra hội chay ở trong cung cấm, muốn sai Giác Hoàng đầu thai thác hóa làm con mình. Đang khi ấy có bậc thiền sư ở núi Phật Tích là Từ Lộ (hiệu là) Đạo Hạnh nghe vậy thì không vui. Từ Lộ bèn sai người em gái của ngài là Từ Thị đến dự hội mà bí mật lấy mấy viên ngọc đã được ẩn bùa phép trao cho và dặn rằng “Đến cái chỗ hội ấy thì giấu mấy hạt ngọc sau tấm rèm, chớ có để cho người ta thấy, biết”. Còn *Thiền Uyển Tập Anh* từ 55b2-5 chép như sau: “Sư nghe chuyện riêng nói rằng: ‘thằng kia yêu dị, làm mê hoặc người lắm. Ta há nhẫn tâm ngồi nhìn chẳng cứu để nó làm loạn lòng người, phá rối chánh pháp sao. Nhân thế, sai chị mình giả làm người đi xem hội, bí mật đem vài hạt châu do sư kiết ấn treo lên mái diềm. Hội đã ba ngày, Giác Hoàng nhuốm bệnh nói với mọi người: ‘đầy khắp cả nước đều có lưới sắt bủa vây, tuy muốn thác sinh, mà sợ không có đường vào’”.

Đặc biệt, một tư liệu khác mới được nhóm Đền miếu Việt phát hiện là *Phù Vân quốc sư ký ngữ*, từ 4a7⁶, phần “Lý Thần Tông ký” còn cho biết rõ người chị này vốn còn là người giữ chức Thị đô Phụng nữ, tức là người đứng đầu những thị nữ ở trong cung vua: “Đạo Hạnh nghe việc (Giác Hoàng thác thai), riêng nói: ‘Thằng nhỏ kia là yêu dị làm mê hoặc lòng người lắm ta há nỡ nào ngồi nhìn không cứu để nó làm mê hoặc lòng dân, rối loạn chính pháp ư!... Nhân thế, sai chị là Từ Thị Lan vốn là Thị đô Phụng nữ giả làm người đi xem hội, lén đem mấy hạt châu đã được kiết ấn của sư treo lên trên Gièm (rèm?). Lễ hội đã ba ngày, Giác Hoàng bèn mắc bệnh nói với mọi người rằng: ‘khắp cả cõi nước, lưới sắt trùm vây, kín mít mấy vòng, kín mít chắc chắn, kín đến nỗi không có chỗ đi. Nên dù muốn thác sinh sợ không có đường vậy. Ta đã bị trù yểm đến chết thôi!’” [“Lý Thần Tông ký”: 4].

Như vậy, Từ Nương dù là em hay chị gái của Quốc sư thì cũng là người thân ruột thịt có tên gọi Từ Thị Lan. Căn cứ vào thông tin bà “vốn là Thị đô Phụng nữ”, tức là đã từng giữ chức vụ quản lý các cung nữ trong triều và lúc này đã nghỉ về tu ở chùa Thừa, theo cách hiểu của Lê Mạnh Thát [Lê Mạnh Thát, 2023: 2] nên phải “giả làm người đi xem hội” để trà trộn vào cung đặt bùa. Nhưng cũng chính ngay đoạn sau của “Lý Thần Tông ký” lại cho biết Từ Nương là người được phân công túc trực ở chính vị trí mà bà đặt bùa:

“Hội đến ngày thứ ba thì Giác Hoàng nhuốm bệnh, nói với mọi người rằng: ‘Đầy khắp cả nước đều có lưới sắt bủa vây, tuy muốn thác sinh, mà sợ không có đường vào, ta đã bị người yểm rồi, ta phải chết thôi’. Vua roi nước mắt khóc lóc rất thương xót, hối tiếc bảo rằng: “Việc này hẳn có kẻ yểm bùa phản nghịch ta”. Rồi ra lệnh cho mọi người đi kiểm tra khắp

trong ngoài, lục soát các xứ đạo tràng, thì quả nhiên tìm được mấy hạt châu kết thành một chuỗi đặt ở chỗ khuất trên rèm. Vua cho tra hỏi người túc trực ở chỗ này là ai, xét hỏi thì được biết đó là do người đàn bà Từ Nương được phân túc trực ở đó. Thăm xét người đàn bà này, thì bà ta tự xưng có người em là tăng Đạo Hạnh đã bảo bà đi đặt những hạt châu này, nhưng bà không biết việc này (là do Đạo Hạnh bày ra). Vua liền ra lệnh cho bắt ngay Đạo Hạnh bỏ lên xe đưa đến giam ở lầu Hưng Thánh để đợi xét tội” [“Lý Thần Tông ký”: 4].

Với chi tiết này, Từ Lan là người đang giữ vị trí Đô Phụng Nữ nên không chỉ là người thông thạo đường đi lối lại trong cung, mà bà còn được phân túc trực tại gần pháp đàn. Chỉ với ưu thế đó Từ Thị Lan mới có thể đặt bùa do Quốc sư kiết ấn đúng vị trí mà không bị ai phát giác. Khi tìm hiểu về thuật thác thai dưới thời Lý liên quan đến Ý Lan hay phu nhân của Sùng Hiền Hầu,... nhận thấy đối tượng thác thai bao giờ cũng là các bà vợ, phu nhân đích của quý tộc và phải ở tình trạng khỏe thân: “đúng lúc ấy phu nhân đang tắm ở nhà sau, bỗng thấy bóng hình Đạo Hạnh hiện ra trong thùng nước. Phu nhân sợ quá liền kể lại sự việc cho Sùng Hiền Hầu nghe... Hiền Hầu nói thầm với phu nhân rằng ‘Hiện hình thùng nước là chân nhân đã nhập vào thai cung của ta, chớ có kinh sợ’. Từ đó phu nhân thấy mình có thai” [Nguyễn Tá Nhí dịch, 2011: 55]. Điều này cho phép suy ra khi nhà vua cho lập đàn pháp để Giác Hoàng thác thai làm con vua Lý Nhân Tông, nhất định phải dùng các hoàng hậu, phi tần của vua làm đối tượng thác thai, và vì thế phải dùng cung nữ để trông coi pháp đàn là lẽ đương nhiên. Nắm bắt được nguyên lý của thuật này mà Từ Đạo Hạnh mới ủy thác việc đặt bùa của Từ Lan và hệ quả là việc ngăn chặn Giác Hoàng đầu thai thành con vua thành công.

Trong văn khấn lưu truyền ở các điện tư gia trong khu vực Láng hiện nay còn lưu một bản văn khấn Từ Nương cũng cho biết bà là “Lý cung nội thị”:

“Hoàng hiệu niên nguyệt nhật Sơn Tây tỉnh, Từ Liêm Huyện, Yên Lãng Tổng, Yên Lãng Trại thượng thôn giáp tế chủ đồng giáp đẳng cản dĩ khiết sinh phẩm quả phù tửu kim ngân đẳng vật cảm chi cáo vu Từ Nương tôn thân vị tiền viết: Vì hữu đại hội trí tế xướng ca tất cáo lễ đã.

Cung duy tôn thân:

Quý tộc lệnh viên

Lý cung nội thị

Mật chúc thiên yên

Âm phù bát vị

Hóa Hậu dư linh

Quang vu cổ lý

Hưởng Tự thiên thu

Thánh Tổ chi tử” [Nguyễn Tá Nhí dịch, 2011: 39].

Chi tiết này cho thấy rất trùng khớp với tư liệu trong “Lý Thần Tông ký”: Lúc đương thời khi tiếp tay cho Từ Đạo Hạnh, bà Từ Nương đang là “Lý cung nội thị” tức là ở vị trí một chức quan coi sóc và quản lý cung nữ trong nội cung và bà cũng đích xác là chị gái Thánh Láng: “Thánh tổ Chi tử”.

Các tư liệu dẫu ít ỏi nhưng cũng cho biết nhờ có lợi thế trong vai trò Lý cung nội thị mà Từ Nương đã có thể giúp sức cho Thánh Láng hoàn thành kế hoạch ngăn chặn Giác Hoàng đầu thai làm con vua. Hậu thế sau này ít khi đề cập đến vai trò và vị thế của Từ Nương, trong khi có rất nhiều tài liệu cả chính sử và dã sử cũng như truyền ngôn dân gian đều đề cập đến Từ Đạo Hạnh trên mọi khía cạnh. Thực sự nếu không có Từ Nương ở vị trí Lý cung nội thị, chắc chắn kế hoạch của Từ Đạo Hạnh không thể thành công. Vì thế, có thể nói bà chính là “át chủ bài” trong nước cờ của Từ Đạo Hạnh. Bởi chỉ có những người trong cung, thông thạo địa bàn, mới có thể ra vào cung cấm và biết được vị trí nào có thể đặt bùa yểm. Trong bối cảnh sự kiện đặt pháp đàn cho Giác Hoàng thác sinh làm con vua lại là sự kiện chính trị lớn liên quan tới chuyển giao quyền lực dưới thời Lý Nhân Tông: “vua cho tổ chức đại tế 7 ngày đêm, lập đàn thác thai tại chùa Báo Thiên” [Nguyễn Tá Nhí dịch, 2011: 53] thì việc làm này của Từ Lan là vô cùng dũng cảm, thậm chí có tính đến hy sinh bản thân. Qua chi tiết này cho thấy, mặc dù gần như không xuất hiện suốt hành trạng của Thánh Láng, chỉ xuất hiện duy nhất một lần, và cũng chỉ được *Đại Việt sử lược* chép vài dòng ngắn ngủi, nhưng Từ Lan mới là nhân vật mấu chốt quyết định sự thành bại trong việc ngăn chặn tà thần xâm nhập cung vua của Thánh Láng.

Từ chi tiết này có thể thấy rằng, Quốc sư không thể nào hoàn thành được sứ mệnh trụ đỡ vương triều, cũng như kế hoạch ngăn chặn Giác Hoàng, nếu như không có sự tham gia hiệp ứng của Lý cung nội thị Từ Lan. Rõ ràng ở đây công lao và sự hy sinh của Từ Nương là không nhỏ, bà chính là người trực tiếp thi hành kế hoạch của Từ Đạo Hạnh. Rất tiếc do các ghi chép không nhiều, sự phổ truyền cũng hiếm

dẫn đến không mấy ai tìm hiểu vị thế, vai trò và sự dũng cảm dám hy sinh bản thân mình như Từ Lan.

3. Chùa Thưa trong lễ hội Thánh Láng và ý nghĩa giáo dục về tôn ti thứ bậc trong gia đình

Tháng 4/2023, lễ hội chùa Láng được phục dựng, kỉ niệm 70 năm khôi phục lễ hội. Đây là một lễ hội có quy mô hoành tráng và liên quan tới rất nhiều địa danh: chùa Láng (thờ Quốc sư và vua Lý Thần Tông); Vĩnh Bảo đài (nơi thờ nữ mẫu của vua Lý Thần Tông); chùa Nền (nhà cũ của Lý Thần Tông); chùa Hoa Lãng (thờ mẹ thánh là bà Tăng Thị Loan)⁷; chùa Tam Huyền (thờ cha thánh là ông Từ Vinh)⁸; Chùa Quảng Khai/ Duệ Tú (thờ sư Đại Điện). Lễ hội diễn ra có sự phối kết hợp của ba quận nội thành Hà Nội với hàng triệu người tham gia. Có thể thấy, chưa bao giờ Hà Nội lại có một lễ hội quy mô lớn như vậy, với lễ rước trải dài theo tuyến chùa Láng – làng Cốt – chùa Tam Huyền - chùa Hoa Lãng và nếu đầy đủ nữa còn có chùa Nền, chùa Thưa, chùa Thầy... đều là những địa danh gắn bó khăng khít với sự tích Thánh Láng. Lễ hội tháng 4/2023 đã tái hiện lại gần như nguyên vẹn các lễ thức cũ từ lễ rước Thánh Láng về thăm mẹ đến các nghi thức *độ hà* (lội qua sông) và *đấu thần* (diễn lại tích đấu với sư Đại điện tại phía ngoài chùa Duệ Tú),...

Toàn bộ lễ hội đã tái hiện lại khung cảnh về câu chuyện cuộc đời và hành trạng của bậc Quốc sư dưới triều Lý xa xưa. Lễ hội diễn ra trên một vùng rộng lớn đã cho thấy công lao, tài năng và sự ảnh hưởng của Quốc sư với nhân dân vượt ra ngoài làng Yên Lãng, tổng An Hạ ra tới toàn huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông xưa. Trong ký ức nhân dân vùng chịu ảnh hưởng của lễ hội Thánh Láng thì ngài là thần, là thánh, là phật, là vua, tuy nhiên, ít ai để ý đến khía cạnh giáo dục của lễ hội mà người xưa muốn gửi gắm lại cho thế hệ hôm nay đó chính là lối sống tròn đạo nghĩa và ứng xử theo tôn ti thứ bậc trong gia đình. Thông tin về chùa Thưa và lễ hội chùa Láng chỉ còn lại trong hồi ức của các cụ già cao tuổi, xin xem hộp phỏng vấn dưới đây.

- “Tôi năm nay 80 tuổi rồi, vợ chồng tôi trông coi đền bà từ lâu lắm rồi, từ thời đền bỏ hoang đổ nát, cây cối mọc um tùm, tự tôi phát cỏ rồi gây dựng lại đấy. Ở đây thì thờ bà vú nuôi của Thánh Cả, còn bên ấy (chùa Thưa) thì thờ bà chị gái Thánh Láng đấy”. (Pvs: Nữ 80 tuổi, thủ nhang đền bà. Tại nhà riêng 9/ 2023).

- “Chính tôi là người đội mâm lễ lên lễ bà Từ Nương ở chùa Thưa năm 1953 đấy. Trước đây cứ có hội Thánh Cả là phải có hai mâm lễ một đưa về chùa Nền lễ cha mẹ, một đưa về chùa Thưa lễ tạ chị gái, khi ấy chùa cũng mất rồi chỉ còn trơ cái nền thôi. Một số hiện vật của chùa Thưa đem về để ở chùa Nền. (Pvs: Nam 83 tuổi, người dân phường Láng. Tháng 9/ 2023).

- “Tôi cũng đã lên đó trước hội, hay sau hội tôi cũng không nhớ nữa, tôi cũng chụp ảnh lại, sau hội (2023) thì thấy cũng dựng lại cái lán phía ngoài và đặt mấy pho tượng, chính trên ấy cái bệ trong miếu thờ bà là do bố tôi xây dựng đấy, tên cái chùa ấy là Sơn tự hay cái gì đấy, bố tôi là thầy cúng, tên cụ gọi là cụ Năm. Đất chùa rộng bao nhiêu cũng khó xác định vì trước đây làm gì có tường, chỉ còn cây muôm đấy, khoảng 1000m tức là kể cả từ cây muôm ra ngoài mấy chục mét. (Pvs: Nam 75 tuổi, phó BQL chùa Láng. Tại chùa Láng 9/ 2023).

Như vậy, theo kết quả phỏng vấn hỏi cổ nhiều bậc cao niên làng Láng thì lễ hội xưa bao giờ khởi đầu cũng diễn ra nghi thức có hai đoàn mang hai mâm lễ lên chùa Nền để tạ cha mẹ, thăm nhà cũ, lên chùa Thưa để tạ chị gái Từ Lan, sau đó mới rước kiệu *độ hà* về thăm mộ cha và nơi an táng mẹ của Thánh, và diễn lại tích *đấu thần* để rửa hận cho cha. Những nghi thức này không chỉ cho thấy Thánh Láng là con người thật, từng là nhân vật lịch sử với những dấu ấn đậm nét thể hiện qua các di sản tôn giáo còn tồn tại đến ngày nay. Các nghi thức *độ hà*, *đấu thần* đặc sắc của lễ hội này một mặt nhằm diễn lại tích xưa, nhưng cũng gián tiếp thể hiện siêu năng lực của Thánh Láng, cũng như hé lộ về khả năng xuất chúng của các vị tu hành theo tông phái Phật giáo nguyên thủy của Đại Việt xưa⁹. Ở khía cạnh khác, các hoạt động, lễ thức tiêu biểu đã không chỉ cho thấy lễ hội Thánh Láng đặc sắc mà còn truyền đi thông điệp cho thế hệ ngàn sau về đạo đức làm người: *Đạo Nhân luân* (những nguyên tắc đạo lý trong ứng xử gia đình). Dù đã xuất gia đã trở thành Quốc sư, chuyển kiếp thành vua Lý Thần Tông, rồi thành thần, nhưng đối với cha mẹ, Từ Đạo Hạnh vẫn là người con giữ tròn đạo hiếu, với chị gái ông vẫn là người em với những lễ nghi theo tôn ti thứ bậc trong gia đình.

Ý nghĩa này của lễ hội làng Láng không chỉ có tính giáo dục cho các thế hệ người dân hiện nay về đạo làm con với các bậc sinh thành và đức hiếu thuận của người làm em đối với các thành viên khác trong

gia đình, mà còn thể hiện quan điểm của văn hóa Phật giáo Việt Nam. Có rất nhiều người đã từng đặt câu hỏi về việc một người khi đã xuất gia thì ứng xử với người trong gia đình như thế nào khi mà ra ngoài xã hội đã được gọi là Thầy, Đại đức, Hòa thượng, Thượng tọa, thậm chí là Pháp chủ v.v... thì chính lễ hội đức Thánh Láng đã đưa ra câu trả lời rằng, dù đã ở tới vị trí quốc sư, là vua, là thần nhưng với cha mẹ, Thánh Láng vẫn là người con giữ tròn đạo hiếu, với chị vẫn giữ nguyên đạo làm em. Đạo hiếu chính là điều kiện đầu tiên để đánh giá đạo đức, nhân cách của người xưa và là nền tảng để mỗi con người thành công ngoài xã hội. Quan niệm về *đạo hiếu* ở đây còn cho thấy các giá trị của văn hóa Nho giáo đã lồng vào Phật giáo từ rất sớm. Hình tượng của các vị quốc sư thời kỳ đầu của kỷ nguyên Đại Việt là sự kết hợp điển hình của tam giáo. Có lẽ cũng vì trọn nghĩa hiếu đạo này mà Quốc sư còn được dân tôn phong là Đại Thánh chăng?

Những lễ thức này của lễ hội Thánh Láng đã không chỉ định hướng cho tín đồ Phật tử, nhân dân, mà ngay cả với các thế hệ tăng, ni cũng biết được cách hành xử của mình khi đã xuất gia. Thiết nghĩ ý nghĩa giáo dục này cho tới ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị và càng trở nên cần thiết. Vì vậy cần được xiển dương, bởi đó là những giá trị bản sắc đẹp đẽ của văn hóa Phật giáo nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.

Kết luận

Chùa Thưa (Sura) với tên chữ là Cổ Sơn tự là ngôi chùa từng hiện diện tại Thăng Long xưa và là một điểm quan trọng trong cả hệ thống chùa thờ Thánh Láng cũng như lễ hội làng Láng. Việc phục dựng lại chùa không chỉ có ý nghĩa bảo tồn giá trị nghìn năm Thăng Long, mà còn có giá trị cao về mặt lịch sử, văn hóa Phật giáo.

Đối với nhân vật Từ Lan - người vừa là điểm kết nối quan trọng trong sự nghiệp phụng sự đất nước với vai trò Quốc sư của Thánh Láng, vừa là người phụ nữ duy nhất được đề cập trong “*Lý Thần Tông ký*”. Đặt bà và hoạt động mang tính chính trị của bà trong bối cảnh văn hóa Phật giáo thời Lý - Trần (Phật giáo là trụ đỡ của vương triều) sẽ thấy rất rõ sự dấn thân, tham gia vào đời sống chính trị của phụ nữ Đại Việt lúc bấy giờ là rất lớn, với những tấm gương tiêu biểu như Nguyên Phi Ý Lan, Quốc mẫu Trần Thị Dung, Công chúa An Tư, công chúa Huyền Trân; Bích Châu và nhiều tấm gương tiết liệt khác trong thời gian trước, trong và sau hai triều đại này đối với đời sống chính trị và đời sống tâm linh tôn giáo của dân tộc [Nguyễn Ngọc Mai, 2019]. Điều đó cho thấy vị thế và công lao cũng như đức hy sinh của Từ Nương cho sự nghiệp bền vững của triều đại nhà Lý. Ở khía

canh khác, vai trò của Từ Lan cũng phản ánh một thực tế rằng, khi phụ nữ có điều kiện để phát huy năng lực thì bản lĩnh và tài năng của họ cũng rất đáng nể. Do vậy, việc phục hồi lại Cổ Sơn tự - nơi thờ cúng Từ Lan là việc nhất định phải làm để biểu dương đức hy sinh của bà nói riêng cũng như hoàn thiện thêm bức tranh chung về sự nghiệp phụng sự tổ quốc, dân tộc của phụ nữ Việt Nam nói chung, đặc biệt, việc phục hồi ngôi chùa còn có ý nghĩa lan tỏa giá trị giáo dục của lễ hội truyền thống Thăng Long - Hà Nội./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Câu đối tại chùa Nền (Phạm Văn Quân dịch).
- 2 Theo tư liệu điền dã thì chùa Hoa Lãng là nơi thờ bà Tăng Thị Loan (dân làng gọi là Tổ Mẫu). Khi chồng bị đánh chết, bà cải trang thành người hành khất đi tới đây nghe ngóng, tìm hiểu về vụ án của chồng, sau đó bà bị ốm và mất tại đây. Nhưng cũng có truyền thuyết kể rằng, khi gia đình gặp nạn, Thánh Láng còn đang đi học đạo, thì Tổ Mẫu đã đem gia đình về chùa Cổ Bi (Nam Định) để lánh nạn.
- 3 Theo ông Trần Văn Huy, Phó ban Ban Quản lý chùa Láng, thì bệ thờ tại chùa Thưa do chính tay cụ Trần Văn Năm, là thân sinh của ông Huy, xây dựng.
- 4 Tư liệu phỏng vấn sâu ông Nguyễn Quang Phúc (sinh năm 1940, người gốc làng Láng) đã từng bê lễ lên đánh lễ tại chùa Thưa (Sư) trong lễ hội chùa Láng năm 1953.
- 5 *Địa bạ làng Láng*, tài liệu do nhóm Đền miếu Việt cung cấp, Phạm Văn Quân dịch.
- 6 Tài liệu lưu tại đền Thánh Nguyễn (thuộc 2 xã Điem Giang và Điem Xá, Gia Viễn, Ninh Bình), được biên chép từ tư liệu gốc lưu giữ ở chùa Viên Quang, thôn Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định. Bản sự tích sao lục này được nhóm nghiên cứu di sản văn hóa Đền miếu Việt sao chụp tại Đền Thánh Nguyễn ngày 11/7/2020 và đặt tên theo trang đầu của cuốn sách. Nội dung là những đoạn tiểu sử của các vị được thờ trong chùa được chép dưới dạng Ký ngữ. Vì vậy đầu đề tựa là *Sự tích lưu ký*. Văn bản này là phần cuối bản *Phù Vân quốc sư ký ngữ* cho ta biết một thông tin vô cùng giá trị là bản Thiền uyển này do Nội thường thị thủ điện trung kiểm thư khu mật viện sự thượng trụ đô úy kim ngư Đại từ Mậu Văn Đô biên chép. Tiếp theo sau *Phù Vân quốc sư ký ngữ* là *Lý Thần Tông ký* và phần *Lục Thượng thiền sư ký*. Chính nhờ phần chép *Lục Thượng thiền sư ký* mà ta biết được niên đại đích thực của tấm bia ***Viên Quang tự bi minh*** tính từ hiện lưu giữ tại chùa Viên Quang có niên đại cuối Lý đầu Trần, tức niên đại Trần Thái Tông khi thay Lý Chiêu Hoàng. Tư liệu *Lý Thần Tông ký* cũng cho biết. Năm Giáp Dần, niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự (là thời gian cai trị của Lý Thần Tông từ 1133 – 1138) năm thứ 2, vua sai Mậu Du Đô khởi công xây dựng hai chùa Thiên Ninh và Thiên Thành. Hiện hai chùa này là chùa nào chúng tôi chưa xác định được.
- 7 Làng Thượng Yên Quyết (Tức làng Yên Hòa bây giờ. Tương truyền bà Tăng Thị Loan khi thấy chồng bị hại đã cải trang đi đến vùng này để dò la về kẻ thù, nhưng trong quá trình này bà mắc bệnh trọng và mất tại đây, nên về sau dân lập chùa để thờ).
- 8 Hạ Đình, xã Nhân Mục (làng Mọc) nay thuộc khu vực Kim Giang, phường Đại Kim.
- 9 Nghiên cứu về Thánh Láng, Minh Không, Đại Diên, Pháp Thuận đều cho thấy các ngài trong quá trình tu tập đã học được khá nhiều bí pháp. Chúng tôi sẽ có dịp trở lại những khả năng này của phái mật tông nguyên thủy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tất Đạt (2023), *Thiền sư Từ Đạo Hạnh - Cuộc đời và hành trạng*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
2. *Địa bạ làng Láng*, Tư liệu Hán văn ghi chép lời khai của các chức dịch làng Láng.
3. *Lý Thần Tông ký*, Tư liệu văn bia Hán Nôm lưu tại đền Thánh Nguyễn (Gia Viễn – Ninh Bình).
4. Ngô Sĩ Liên (1697), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản in nội các quan bản, một bản khắc năm Chính Hòa thứ 18, tài liệu dịch của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, 1993 (bản điện tử).
5. Nguyễn Ngọc Mai (2019), *Phụ nữ Thăng Long – Hà Nội*, Nxb Hà Nội.
6. Nguyễn Tá Nhí (dịch, 2011), *Văn tế ở các chùa, đền, miếu trại Yên Lãng, tổng Yên Lãng, huyện Từ Liêm*, bản sao chép ngày 16 tháng Giêng năm Khải Định thứ 7 (1921).
7. Lê Mạnh Thát (2023) “Về nơi sinh của thiền sư Từ Đạo Hạnh”. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Vai trò của chùa Thưa trong hệ thống chùa thờ quốc sư Từ Đạo Hạnh”. Viện nghiên cứu các vấn đề TNTG.
8. Viện Thông tin Khoa học xã hội (st), *Thần tích, thần sắc làng Yên Lãng, tổng An Hạ, Huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông*, Mã số hiệu FQ 418- 0559.
9. Viện Nghiên cứu các vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng (2023), *Vai trò của chùa Thưa trong hệ thống chùa thờ Quốc Sư Từ Đạo Hạnh*, Kỷ yếu hội thảo.
10. Tư liệu điền dã thực địa tại chùa Láng, chùa Tam Huyền, chùa Hoa Lãng, chùa Nền, Đền Vua; chùa Duệ Tú tại Hà Nội tháng 9 năm 2023.
11. Tư liệu phỏng vấn sâu các cụ già cao tuổi tại khu vực phường Láng Thượng tháng 9/ 2023.

Abstract

NEW DISCOVERIES ABOUT THUA (SUA) BUDDHIST TEMPLE AND CHARACTERS TU LAN

Nguyen Ngoc Mai

Institute for Religious Studies, VASS

This article introduces some new documents about Thu Buddhist temple (also known as Sua) in Hanoi. This Buddhist temple has been lost for more than 100 years. Based on fieldwork and historical documents, the article confirms the existence of a Buddhist temple during the reign of Ly Nhan Tong and the figure Tu Lan was worshiped there. In addition, the article also shows the value of the Buddhist temple in the system of worshipping the national monk Tu Dao Hanh and the Lang pagoda festival.

Keywords: Buddhism; Thua/Sua; Lang Buddhist temple; Tu Dao Hanh; Lang pagoda festival.